

SUY NGÃM VỀ TRUYỆN *CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG* CỦA O.HEN-RI

Chiếc lá dũng cảm, tình người bao la

Đọc các tác phẩm tự sự – như đoạn trích hồi kí *Trong lòng mẹ* của Nguyễn Hồng, truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao, truyện ngắn *Cô bé bán diêm* của An-đéc-xen, chúng ta vô cùng xúc động trước những tình cảm gia đình (mẹ con, cha con, bà cháu) sâu nặng. Đó là những tình cảm ruột thịt, thể hiện bản chất cao quý của con người mà văn học đã ngợi ca. Nhưng bài ca tình người trong văn chương không chỉ dừng lại ở tình máu mủ, ruột thịt như thế, mà bao la vô tận. Bởi vì tình thương yêu giữa con người, tấm lòng vị tha cũng là một nét nhân bản cao quý từng xuất hiện ở mọi nơi, mọi lúc trên trái đất này. Đọc và suy ngẫm về truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* của O Hen-ri, nhà văn Mỹ sống và sáng tác cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chúng ta biết thêm một câu chuyện về tình người cao quý ấy. Chuyện kể về ba người hoạ sĩ, hai cô gái trẻ và một hoạ sĩ già, sống nghèo khổ trong một nhà chung cư gần công viên Oa-sinh-ton giữa mùa đông lạnh giá. Họ không phải là người ruột thịt, nhưng đã yêu thương nhau như người ruột thịt, hi sinh cả cuộc sống của mình để giúp nhau vượt qua cái chết. Đọc truyện ngắn ấy, người đọc không chỉ xúc động bởi nội dung câu chuyện mà còn bị lôi cuốn bởi nghệ thuật xây dựng tình huống và chi tiết truyện hết sức độc đáo của nhà văn. Đoạn cuối của tác phẩm (trích trong sách Ngữ văn 8) đã để lại cho chúng ta những ấn tượng không thể phai mờ là hình ảnh chiếc lá và tấm lòng của cụ Bơ-men. Đó là chiếc lá dũng cảm, là tình người bao la. Tình người ấy biểu hiện trước hết ở nhân vật cụ Bơ-men, rồi đến nhân vật Xiu, nhân vật Giôn-xi.

Cụ Bơ-men không phải nhân vật chính, cũng không xuất hiện nhiều trong văn bản. Nhưng chỉ qua vài nét chấm phá của nhà văn, người đọc đã hình dung khá rõ về người hoạ sĩ này. Đó là một cụ già ngoài sáu mươi, thân hình nhỏ nhắn, râu tóc loà xoà dữ tợn. Suốt đời cầm bút, ông cụ luôn mơ ước vẽ được một kiệt tác, nhưng chưa bao giờ bắt đầu và tự cho mình là “một người thất bại trong nghệ thuật”. Vậy mà lần này cụ đã làm được một việc kì diệu, đã sáng tạo được một tác phẩm hội hoạ đích thực, một kiệt tác. Khi lên gác, cảm nhận rõ giấc ngủ yếu đuối của Giôn-xi, rồi nhìn qua cửa sổ, thấy những chiếc lá trên cây thường xuân rụng gần hết, cụ Bơ-men đã nhìn Xiu – cô chị kết nghĩa của Giôn-xi, lặng lẽ chẳng nói năng gì. Tuy không nói, nhưng trong tâm trạng ông cụ hẳn đang nung nấu một ý nghĩ, một quyết định nào đó vô cùng quan trọng. Đối với Bơ-men, hai cô hoạ sĩ nghèo hàng xóm là những người thân yêu gần gũi như ruột thịt. Cụ thường ngồi làm mẫu cho cô chị vẽ. Cụ hiểu rất rõ tình trạng bệnh

tật và tâm hồn yếu đuối của Giôn-xi. Cụ đã từng “tự coi mình là con chó xồm lớn chuyên gác cửa bảo vệ hai họa sĩ trẻ ở phòng vẽ tầng trên” kia mà! Do đó, ông cụ đã... Nhà văn không kể tiếp cụ Bơ-men đã nghĩ gì, làm gì ngay trong đêm mưa gió ấy, mà dùng thủ pháp buông thả nhân vật, giấu kín sự việc, ngắt đoạn, đảo ngược thời gian để kể câu chuyện về hai chị em Xiu và Giôn-xi. Cho đến giây phút quan trọng nhất của cuộc đời Giôn-xi – giây phút chiến thắng cái chết, dần dần trở về với sự sống – Giôn-xi và người đọc chúng ta mới biết rõ công việc của cụ Bơ-men. Thì ra, giữa cái đêm lạnh giá, gió bắc ào ào, mưa đập mạnh vào cửa sổ, người họa sĩ già ấy đã vẽ chiếc lá thường xuân thay cho chiếc lá cuối cùng vừa lia cành trên bức tường đối diện ở phòng của Giôn-xi. Một mình ông cụ đã bắc thang trèo lên tường, cầm đèn bão, mang đầy đủ bút lông và bảng pha màu,... để sáng tác tác phẩm của mình. Tuổi cao, sức yếu mà dám đương đầu với thiên nhiên khắc nghiệt, làm việc âm thầm như thế, thật là một con người dũng cảm. Nhưng không chỉ là một hành động dũng cảm, vẽ chiếc lá thường xuân trên tường giữa đêm mưa gió như thế thực sự là một quá trình sáng tạo gian khổ mà hào hứng của cụ Bơ-men. Ngỡ như người họa sĩ đã dồn hết tâm hồn, khát vọng và sức lực của đời mình cho tác phẩm. Do đó, đúng như lời nhận xét của Xiu, hình ảnh chiếc lá thường xuân trên bức tường kia “chính là kiệt tác của cụ Bơ-men”. Gọi đó là kiệt tác vì chiếc lá ấy giống in như chiếc lá thật, thậm chí còn hơn cả một chiếc lá thật. Nó đã dũng cảm bám vào cuống lá, bám chắc trên tường, mặc cho mưa tuôn, bão thổi, mặc cho khí lạnh hoành hành. Chính sức sống kiên cường ấy của chiếc lá đã thổi vào tâm hồn cô họa sĩ Giôn-xi hơi ấm của niềm tin và nghị lực, kéo cô từ vực thẳm của bệnh tật vươn lên chiến thắng bệnh tật, vượt qua cái chết, trở về sự sống. Trong lí luận hội họa, kiệt tác không phải là bức tranh giống thật kiểu “sao chép”, “chụp ảnh” đơn thuần mà phải là những đường nét, những sắc màu, những bố cục, chất liệu tác phẩm chứa đựng sự sống, toát ra sức sống, tác động tích cực đối với cuộc sống, lay động tâm hồn, tình cảm của người xem rồi thức tỉnh họ,... Bức tranh “Chiếc lá thường xuân” ấy của họa sĩ Bơ-men đã mang đầy đủ các yếu tố của một kiệt tác hội họa. Trong một phút xuất thần, bằng tình thương yêu mạnh mẽ đối với Giôn-xi, bằng quyết tâm cứu sống cô gái, một nữ họa sĩ còn trẻ, đang hứa hẹn nhiều sáng tạo nay mai, cụ Bơ-men đã vẽ thành công tác phẩm, thoả nguyện những ước mơ ám ảnh của cả cuộc đời. Sau đó, cụ đã lặng lẽ ra đi. Người họa sĩ già ấy đã hiến dâng sự sống của mình để giành lại sự sống và tuổi trẻ cho Giôn-xi. Cái nghĩa cử ấy của cụ Bơ-men cũng là một kiệt tác. Kiệt tác này không có đường nét, sắc màu, bố cục cụ thể và cũng không hiện lên trước mắt mọi người đến mức độ kì diệu. Có thể nói, với hình ảnh chiếc lá được vẽ ở trên tường và cách “sáng tác” âm thầm, lặng lẽ của nhân vật cụ Bơ-men, nhà văn O Hen-ri đã ngợi ca tình thương, tấm lòng vị tha cao cả của những con người nghèo khổ trên đất Mĩ đầu thế kỉ XX nói riêng, trên mọi đất nước của trái đất này nói chung, ngày xưa cũng như ngày nay. Điều đặc sắc hơn nữa của ngòi bút O Hen-ri là ông không trực tiếp kể chuyện và cũng

không kể vào cái đêm chiếc lá được vẽ mà để cho Xiu thuật lại với Giôn-xi, sau khi Giôn-xi khoẻ lại nhằm khích lệ cô gái, tạo sự hấp dẫn, bất ngờ cho người đọc và làm nổi bật đức hi sinh, tấm lòng vị tha như thánh thần của người hoạ sĩ già.

Cùng với nhân vật cụ Bơ-men, nhân vật Xiu, cô hoạ sĩ nghèo, cũng được nhà văn khắc hoạ và ngợi ca bằng những sự việc, chi tiết truyện thật cảm động. Tuy chỉ là chị em kết nghĩa, nhưng đối với Giôn-xi, Xiu đã thương yêu chăm sóc như đối với đứa em ruột thịt. Cảnh ngộ của Xiu cũng đói nghèo, thiếu thốn giống Giôn-xi. May mắn hơn em, Xiu không bị đau ốm. Song cô luôn lo lắng thấp thỏm trước tình trạng sức khoẻ và tâm trạng bi quan của em. Ngày ngày, thấy Giôn-xi đếm từng chiếc lá rụng, Xiu tưởng như thần chết đang từng bước đến gần căn phòng của hai chị em. Cho đến ngày cuối cùng, ngó ra ngoài cửa sổ nhìn cây tầm xuân – chắc rằng trên cành chỉ lơ thơ một hai chiếc lá – Xiu thực sự đã sợ sệt, nhìn cụ Bơ-men một lát mà “chẳng biết nói năng gì”. Giống như sự im lặng của cụ Bơ-men mà chúng ta đã đoán định ở trên, hẳn tâm trạng Xiu lúc này đang trĩu nặng tình thương và nỗi lo âu trước giờ phút sức lực của Giôn-xi đang tàn dần. Do đó, sáng hôm sau, khi nghe Giôn-xi thều thào ra lệnh kéo tấm màn lên để nhìn xem còn chiếc lá nào trên tường, Xiu đã làm theo một cách chán nản, gần như tuyệt vọng. Nhưng, ô kìa, sau trận mưa vùi dập và những cơn gió phũ phàng kéo dài suốt đêm, vẫn còn một chiếc lá bám trên tường gạch. Một chiếc lá đơn độc, mỏng manh đã hiện lên và những dự cảm như tuyệt vọng của Giôn-xi (“Hôm nay nó sẽ rụng thôi và cùng lúc đó thì em sẽ chết”) như những giọt tuyết giá lạnh gieo vào lòng Xiu. Cô cúi khuôn mặt hốc hác xuống thì thào với em: “Em hãy nghĩ đến chị, nếu em... Chị sẽ làm gì đây?”. Đối với Xiu, mất Giôn-xi là mất nửa cuộc đời, mất Giôn-xi, mọi việc làm sẽ chẳng còn ý nghĩa nữa. Vì thế, mặc dù rất xót thương và lo lắng, Xiu vẫn cố hết sức chăm sóc em. Cô nấu cháo, pha sữa để bồi dưỡng sức lực cho Giôn-xi. Cô mời bác sĩ và luôn thường trực bên cạnh Giôn-xi, tận tình cứu chữa và chiều chuộng Giôn-xi. Ngỡ như mỗi nhịp đập của trái tim Giôn-xi cũng là nhịp đập trong trái tim Xiu. Tình bè bạn, tấm lòng nhân ái, vị tha của Xiu bao la, sâu nặng vô bờ. Tình cảm cao đẹp ấy đã được đền đáp. Suốt cả ngày hôm đó, cho đến sáng hôm sau, trải qua một đêm mưa gió ào ào, mưa đập mạnh vào cửa sổ và rơi lộp độp xuống đất,... chiếc lá dững cảm, chiếc lá cuối cùng kia vẫn không rụng. Khi Xiu kéo tấm màn lên, cô thấy “chiếc lá thường xuân vẫn còn đó” và cô đã sung sướng vô ngần khi nghe Giôn-xi gọi lại đòi ăn cháo, uống sữa, pha rượu vang, hẹn sẽ “vẽ vịnh Na-plơ”. Sung sướng hơn nữa là lúc Xiu nghe người bác sĩ báo: “Chăm sóc chu đáo thì sẽ chiến thắng. Cô ấy đã khỏi nguy hiểm rồi. Chị đã thắng”. Lời nói của người thầy thuốc ấy thật có ý nghĩa. Phải chăng, cùng với sự khích lệ của “Chiếc lá dững cảm” – kiệt tác của cụ Bơ-men, thì tình thương và sự chăm sóc tận tụy, hết mình của Xiu đã giúp cho Giôn-xi chiến thắng bệnh tật, chiến thắng những yêu mềm trong tâm hồn. Trong thắng lợi này của cô em yếu đuối, có phần quan trọng của chị Xiu nên cũng có thể coi Xiu chính là người

chiến thắng. Tình thương và tấm lòng vị tha đã chiến thắng. Khắc hoạ nhân vật Xiu, nhà văn sử dụng một giọng kể thủ thi, tâm tình như quạt một làn hơi ấm dịu dàng giữa những đêm đông giá buốt. Nhìn thấy chiếc lá cuối cùng bám mãi trên tường trong đêm mưa gió, Xiu đã rất ngạc nhiên. Cô reo thầm trong lòng: “Nhưng, ô kìa”... Thế thôi, nhà văn không kể tiếp về thái độ này của Xiu mà lái sang những việc khác. Cho đến hai ba ngày, sau khi chắc chắn Giôn-xi khỏi bệnh, Xiu mới khoan thai, nhỏ nhẹ kể hết mọi sự việc về chiếc lá dũng cảm kia cho em nghe. Cách ngắt đoạn, đảo ngược thời gian như thế khiến cho nhân vật Xiu trở nên tinh tế, vai trò người chị của Xiu đối với Giôn-xi càng thêm nổi bật. Và đối với người đọc, hình tượng Xiu thêm hấp dẫn. Rõ ràng, cùng với nhân vật cụ Bơ-men, nhân vật Xiu góp những sắc màu nhỏ nhẹ, trong sáng làm đẹp thêm bức tranh tình người bao la, kì diệu của câu chuyện *Chiếc lá cuối cùng* độc đáo.

Còn nhân vật Giôn-xi, hình tượng trung tâm của bức tranh đẹp ấy, thì góp đường nét màu sắc gì? Cảnh ngộ của cô bé thật đáng thương. Cô bị bệnh nặng, lại nghèo nên thuốc thang chắc cũng thiếu thốn. Do đó, cô mang tâm trạng yếu đuối gần như bất lực trước bệnh tật. Trong cô chỉ có một niềm trông đợi là chiếc lá cuối cùng trên cây thường xuân trước mặt kia lia cành thì cô cũng đi xa. Nhưng khi nghe chị Xiu thì thầm vừa như trách mắng, vừa như thở than “Em hãy nghĩ đến chị, nếu không có em... chị sẽ làm gì đây”, thì Giôn-xi như cũng cảm thấy tâm trạng cô đơn và thấm thía nỗi buồn thương khi nghĩ tới sợi dây ràng buộc mình với bạn và thế gian cứ lơ lửng dần. Vào chính cái giây phút cô đơn, buồn thương nhất ấy, cô gái đã nhìn thấy chiếc lá thường xuân dũng cảm sau một đêm mưa bão vẫn bám riết vào cuống lá, vẫn kiên gan đậu trên tường... Và dường như trong cô gái bỗng trở dậy một sức sống mới, một nghị lực mới. Cô nằm nhìn chiếc lá hồi lâu. Cái nhìn ấy dần dần hâm nóng trái tim yếu đuối giá lạnh của cô. Rồi cô gọi Xiu, cô tâm sự, hay cũng là một cách sám hối: “Có một cái gì đấy đã làm cho chiếc lá cuối cùng vẫn còn đó để cho em thấy rằng mình đã tệ như thế nào. Muốn chết là một tội”. Thế là Giôn-xi hồi lại dần dần. Cô thèm ăn cháo, muốn uống sữa, uống rượu và ao ước một ngày nào đó sẽ tiếp tục sáng tác, sẽ “được vẽ vịnh Na-plo”. Cuối cùng, Giôn-xi đã khỏi bệnh, chiến thắng thần chết và chiến thắng những phút giây bi quan mềm yếu của tâm hồn. Nếu trong chiến công này, cụ Bơ-men và Xiu là người trao tặng, người dẫn dắt thì Giôn-xi là người được nhận, người chiến sĩ trực tiếp chiến đấu chống lại kẻ thù, chống lại cái chết. Từ tình thương của hai người bạn Bơ-men và Xiu, sức mạnh ngoại lực, nếu Giôn-xi không có một nội lực cần thiết làm sao cô gái có thể giành chiến thắng? Do đó, quá trình diễn biến tâm trạng, cũng có thể nói là quá trình đấu tranh bản thân của nhân vật Giôn-xi đã góp phần hoàn thiện bức tranh tình thương giữa con người với con người, tô đậm vẻ đẹp kì diệu của nhân vật cụ Bơ-men, làm sáng lên nét giản dị trong sáng của nhân vật Xiu.

Nhà văn kết thúc câu chuyện bằng lời kể của Xiu mà không cần kể thêm Giôn-xi đã nghĩ gì, nói gì. Áng văn dừng lại, nhưng dư âm còn vương vấn...

Cùng với nghệ thuật khắc hoạ ba nhân vật với những đặc điểm tâm lí và hành động khác nhau đầy ấn tượng như chúng ta đã tìm hiểu và suy ngẫm ở trên, nhà văn O Hen-ri đã xây dựng được hai tình huống đảo ngược bất ngờ, rất thú vị. Thứ nhất: Từ đầu câu chuyện, Giôn-xi, cô hoạ sĩ trẻ, cứ như đang dần dần tiến đến cái chết. Nhưng cuối cùng, cô gái khoẻ lại, yêu đời, vươn dậy, chiến thắng bệnh tật, chiến thắng cái chết. Tình huống thứ hai: Cụ Bơ-men đang khoẻ mạnh bình thường, ai ngờ đến cuối truyện ông cụ lại qua đời. Hai tình huống đảo ngược trái chiều nhau – một cụ già đi từ sự sống đến cái chết để dẫn dắt một cô gái từ cái chết trở lại với sự sống – đã được nhà văn kể lại thật tự nhiên, lô gích như sự tuần hoàn tự nhiên, lô gích của cuộc đời. Cả hai tình huống ấy đều liên quan tới bệnh sưng phổi và chiếc lá cuối cùng, đều gắn kết với những vẻ đẹp của ba nhân vật. Tất cả những điều đó đem lại cho thiên truyện một dư vị khó quên.

Tóm lại, chỉ đọc mấy trang cuối truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* của nhà văn Mĩ O Hen-ri, chúng ta thấy rõ: truyện được xây dựng bằng nhiều tình tiết hấp dẫn, sắp xếp chặt chẽ, khéo léo, khắc hoạ nhân vật rõ nét, kết cấu đảo ngược tình huống hai lần thật độc đáo và hấp dẫn. Nổi bật hơn tất cả là hình ảnh chiếc lá dũng cảm và chân dung những con người tuy nghèo khổ nhưng tình thương thì bao la, vô tận. Truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* là bài ca cảm động, giàu chất nhân văn ngợi ca tình người, rất đáng đọc, đáng suy ngẫm./.